



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 04/01/2024

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng 0.57% với thanh khoản đạt 25,296.676 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng nhẹ, tự doanh bán ròng. Kết phiên giao dịch ngày 04/01/2024 VN-Index tăng 6.55 điểm với thanh khoản trên trung bình 20 phiên.

Thị trường chứng khoán hôm nay duy trì đà tăng tốt trong phiên sáng. Chỉ số dễ dàng vượt ngưỡng 1.150 điểm và tiến sát mốc 1.160 điểm. Tuy nhiên, áp lực chốt lời tại mốc này khiến chỉ số VN-Index thu hẹp đà tăng. Thanh khoản thị trường bật tăng mạnh, trong bối cảnh khối ngoại bán ròng không đáng kể.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 04-01, VN Index tăng 6.55 điểm (0.57%) lên 1,150.72 điểm với 299 mã tăng, 84 mã đứng giá và 203 mã giảm điểm. HNX Index tăng 0.92 điểm (0.40%) lên 232.56 điểm với 69 mã tăng, 86 mã đứng giá và 77 mã giảm điểm. UPCoM Index giảm 0.08 điểm (-0.09%) xuống 87.73 điểm với 130 mã tăng, 115 mã đứng giá và 107 mã giảm điểm.

Hôm nay, động lực chính của thị trường vẫn đến từ nhóm ngân hàng và dòng tiền đổ vào nhóm ngành này cũng mạnh nhất. Cùng với đó, nhóm chứng khoán, công nghệ, dầu khí cũng có giao dịch khá tích cực.

Dòng Thép: NKG (-0.41%), HSG (-0.88%), HPG (-0.18%), SMC (-2.34%), TLH (-0.71%),...

Dòng Chứng khoán: SSI (1.97%), VIX (0.60%), CTS (0.18%), FTS (-0.69%), BSI (-0.65%), VCI (-0.59%),...

Dòng Ngân hàng: MBB (4.96%), CTG (3.62%), MSB (3.07%), TPB (2.58%), SHB (1.78%), VCB (1.66%),...

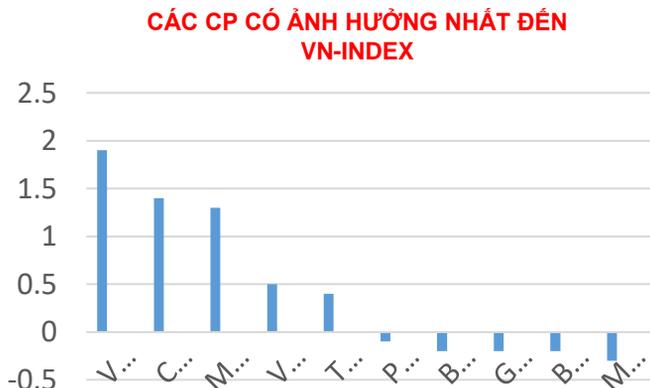
Dòng Dầu khí: OIL (2.00%), VIP (1.33%), BSR (1.08%), GAS (0.92%), PET (-1.41%), PVT (-0.37%),...

Dòng BĐS: NHA (2.92%), LDG (1.33%), DIG (0.76%), DPG (0.51%), KDH (0.49%), CEO (0.44%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -23.51 tỷ đồng. Trong đó, VHM là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị đạt 92.53 tỷ đồng. Bên cạnh đó: STB (27.30 tỷ), TPB (27.19 tỷ), MSN (27.10 tỷ), SHB (22.44 tỷ), GAS (22.28 tỷ), DXG (21.65 tỷ), VNM (21.24 tỷ),... là một số cổ phiếu cũng bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là VCB đạt 97.81 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: VPB (66.83 tỷ), MSB (61.79 tỷ), SSI (58.70 tỷ), CTG (41.31 tỷ), HCM (13.19 tỷ), PAN (10.68 tỷ), HDB (10.61 tỷ), VDS (10.60 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,150.72	232.56
% thay đổi	↑ 0.57%	↑ 0.40%
KLGD (CP)	1,181,354,559	112,427,100
GTGD (tỷ đồng)	25,296.68	2,180.57





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.25	11.45	1.78	61,540,800
SSI	32.95	33.60	1.97	58,713,300
MBB	19.15	20.10	4.96	49,414,900
VND	22.35	22.30	-0.22	44,987,600
HPG	27.80	27.75	-0.18	38,538,700

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	18.70	18.70	0.00	30,037,800
CEO	22.70	22.80	0.44	17,494,100
HUT	20.20	20.30	0.50	11,795,300
MBS	22.70	22.70	0.00	7,277,000
PVS	38.20	38.30	0.26	4,173,500

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
PND	94.00	100.50	6.50	6.91
FDC	20.40	21.80	1.40	6.86
HAS	7.00	7.48	0.48	6.86
VSC	29.00	30.95	1.95	6.72
ABT	37.45	39.85	2.40	6.41

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
DTG	22.10	24.30	2.20	9.95
KHS	9.10	10.00	0.90	9.89
PRC	24.30	26.70	2.40	9.88
MAS	32.40	35.60	3.20	9.88
SPC	12.20	13.40	1.20	9.84

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
NAV	20.80	19.35	-1.45	-6.97
FIR	17.25	16.05	-1.20	-6.96
STG	51.90	48.30	-3.60	-6.94
L10	22.45	20.90	-1.55	-6.90
SSC	34.30	32.05	-2.25	-6.56

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
L61	4.20	3.80	-0.40	-9.52
TTL	8.80	8.10	-0.70	-7.95
VCC	13.20	12.20	-1.00	-7.58
BXH	19.30	18.00	-1.30	-6.74
TFC	7.70	7.20	-0.50	-6.49



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 04/01/2024, thị trường khởi sắc hơn về thanh khoản khi giá trị giao dịch đầu phiên sáng đã vượt cả phiên sáng hôm qua. Nhà đầu tư mạnh dạn đặt lệnh giúp sắc xanh chiếm ưu thế, tuy nhiên, về mặt điểm số vẫn chưa thể chạm tới ngưỡng 1150 điểm. Nhóm cổ phiếu đang dẫn dắt thị trường dường như đang là các mã chứng khoán, dù mức tăng chưa thực sự bùng nổ. Ngoài ra nhóm cổ phiếu ngân hàng dù vẫn còn một số rung lắc, nhưng đang có những cái tên như BID, MBB, ACB đóng góp tích cực cho chỉ số. Chỉ số về cuối phiên sáng đã được cải thiện đáng kể, đặc biệt tại nhóm cổ phiếu lớn ngân hàng, khi đồng loạt nói đà tăng, dù mức tăng phần lớn cũng chỉ trên dưới 1,5%. Dù vậy, sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu trọng số lớn này đã tiếp thêm sự tự tin cho thị trường, giúp VN-Index bật mạnh lên gần 1155 điểm khi kết phiên.

Bước sang phiên chiều, ngay từ đầu phiên dòng tiền tham gia tích cực vào nhóm ngân hàng khá mạnh mẽ đã giúp nhóm này bức tốc khá nhanh, cùng với đó dòng tiền có sự lan tỏa sang các nhóm ngành khác nhưng mức tăng không mạnh. Tường chừng như thị trường có phiên bùng nổ mạnh mẽ, tuy nhiên sau hơn 14h áp lực bán khá mạnh khi thị trường tiến lên sát mốc kháng cự 1160 điểm đã khiến cho thị trường giảm khá nhanh khi đóng cửa sát mốc 1150 điểm.

VN-Index theo đồ thị ngày, phiên ngày 04/01/2024 thị trường xuất hiện nên búa ngược tại vùng kháng cự cho thấy áp lực bán vẫn còn, thanh khoản phiên nay tăng mạnh. Thanh khoản tăng một phần đến từ nhóm ngân hàng, dải Bollinger đang mở rộng và giá vượt qua dải trên Bollinger có chiều hướng chui lại bên trong thì cũng là điều bình thường, cùng với đó khi giá tiến đến điểm giao cắt của mây thì có biến động mạnh, nhìn chung về các chỉ báo vẫn cho những tín hiệu tích cực. Hiện tại thị trường có thể tiến lên vùng 1160 điểm vùng kháng cự tiếp theo của thị trường, trong thời điểm này có thể dòng tiền sẽ có sự luân chuyển giữa các dòng nên NĐT mua bán cần chọn lọc kỹ trước khi ra quyết định.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, phiên ngày 04/01/2024 thị trường xuất hiện nền búa ngược tại vùng kháng cự cho thấy áp lực bán vẫn còn, thanh khoản phiên nay tăng mạnh. Thanh khoản tăng một phần đến từ nhóm ngân hàng, dải Bollinger đang mở rộng và giá vượt qua dải trên Bollinger có chiều hướng chui lại bên trong thì cũng là điều bình thường, cùng với đó khi giá tiến đến điểm giao cắt của mây thì có biến động mạnh, nhìn chung về các chỉ báo vẫn cho những tín hiệu tích cực. Hiện tại thị trường có thể tiến lên vùng 1160 điểm vùng kháng cự tiếp theo của thị trường, trong thời điểm này có thể dòng tiền sẽ có sự luân chuyển giữa các dòng nên NĐT mua bán cần chọn lọc kỹ trước khi ra quyết định.

Đối với NĐT ôm theo trend đang cầm với vị thế tốt vẫn tiếp tục nắm giữ, còn đối với NĐT đang cầm tiền có thể canh mua điểm test lại ở các vùng hỗ trợ dưới của các cổ phiếu kênh trên, có nền tảng cơ bản tốt như Thép, Chứng khoán, BĐS, KCN.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Sideway.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/01/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
ICN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/1/2024	3/1/2024	26/01/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
BCF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/1/2024	3/1/2024	29/01/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
HCM	Phát hành thêm	2/1/2024	3/1/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	2/1/2024	3/1/2024		Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
TNH	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	2/1/2024	3/1/2024		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
SCS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/1/2024	4/1/2024	19/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
PTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/1/2024	4/1/2024	26/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
VHC	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	4/1/2024	5/1/2024		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20
SAB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/1/2024	5/1/2024	7/2/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
HC3	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/1/2024	5/1/2024	19/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DM7	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/1/2024	5/1/2024	15/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 525 đồng/CP
HVT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/1/2024	8/1/2024	16/02/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SZC	Phát hành thêm	5/1/2024	8/1/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 20,000 đồng/CP
DAD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/1/2024	8/1/2024	19/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP



LỊCH CHÓT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/01/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
VBB	Phát hành thêm	8/1/2024	9/1/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:21, giá 10,000 đồng/CP
QTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/1/2024	9/1/2024	31/01/2024	Trả cổ tức bằng tiền, 286 đồng/CP
DNH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/1/2024	9/1/2024	26/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 400 đồng/CP
QNS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/1/2024	11/1/2024	24/01/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CMD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/1/2024	12/1/2024	25/01/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
AVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/1/2024	12/1/2024	15/05/2024	Trả cổ tức đợt 4/2023 bằng tiền, 4,789 đồng/CP
KDC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/1/2024	12/1/2024	22/01/2024	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/1/2024	15/01/2024	26/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
TRA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/01/2024	17/01/2024	2/2/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
DHN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/01/2024	18/01/2024	30/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SFC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/01/2024	19/01/2024	29/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
TMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/01/2024	22/01/2024	29/03/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 3,883 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
